TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/ 2020/KDTM - PT.
Ngày : 22,27/8/2020
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng xây dựng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***

Các Thẩm phán : ***Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh***

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên toà : ***Bà DươngThị Huệ***

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội****: Bà Đinh Thị Tuyết Mai-*** *KSV*

Ngày 22,27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 170/2020/TLPT - KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng xây dựng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2020/ KDTM – ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận HK bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 369/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 418/QĐ ngày 4/8/2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ***Công ty cổ phần XD 20***

(gọi tắt XD 20)

Địa chỉ: 61 E LT , Phường LT, Quận ĐĐ , Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia H – Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền : Bà Phạm Thị H , Ông Nguyễn Thanh L (Giấy uỷ quyền số 36/2018/UQ ngày 17/1/2018)

Bị đơn: ***Công ty cổ phần MB (gọi tắt Công ty MB)***

Địa chỉ: 14 MTB , Quận HBT , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Hoàng H – Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền : Ông Lê Hồng L – Phó Giám đốc.

Bà H, ông L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Công ty cổ phần XD 20 trình bày:

Ngày 20/6/2009 ông Nguyễn N – Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 được sự ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng ký Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 với Công ty MB (nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần MB) do ông Lê Văn B – Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật, về việc thi công gói thầu khoan cọc nhồi đại trà – dự án Chung cư cao tầng (17 tầng) tại phường TL , quận 12,Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị Hợp đồng là: 30.832.738.000 đồng.

XD 20 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng: hoàn thành tiến độ công việc và phát hành hóa đơn Giá trị gia tăng theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết.

Tuy nhiên, sau khi các hạng mục công trình hoàn thành và nhận được các hóa đơn, Công ty MB không thực hiện các nghĩa vụ thanh toán tiền như hai bên đã cam kết trong hợp đồng.

Ngày 04/10/2010, 7/3/2012 hai bên đã đối chiếu công nợ, theo đó Công ty MB còn nợ XD 20 số tiền gốc là: 12.528.353.476 đồng.

XD 20 đã nhiều lần liên hệ, gửi công văn yêu cầu Công ty MB thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng Công ty MB không thực hiện việc thanh toán cho XD 20 số tiền trên.

Sau khi Tòa án nhân dân quận HK thụ lý lại vụ án, XD 20 có ý kiến như sau:

Thứ nhất, XD 20 đã cung cấp cho Tòa án văn bản ủy quyền số 365A/TCT/ KTKH ngày 15/6/2009 của Tổng giám đốc XD ký ủy quyền cho Giám đốc Công ty XD 20 ký kết hợp đồng và thực hiện gói thầu khoan cọc nhồi đại trà tại dự án. Vì vậy, Công ty MB cho rằng việc ký kết hợp đồng không có ủy quyền là không có căn cứ.

Thứ hai, Về khoản lãi suất:

XD 20 yêu cầu lãi suất theo đúng thỏa thuận và theo khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự 2005 quy định: *"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó*

phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Tại Mục 10.1 Điều 10 của Hợp đồng thì các bên có thỏa thuận về trách nhiệm của bên A là: "*thanh toán cho bên B theo điều khoản thanh toán của hợp đồng này. Thanh toán chậm phải chịu lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại*". Như vậy, hai bên có sự thỏa thuận khác về lãi suất, thỏa thuận không trái quy định của pháp luật nên XD 20 yêu cầu áp dụng mức lãi suất cho vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ ba, Theo Thông báo thụ lý số 140/2013/TBTL ngày 01/10/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty MB khởi kiện buộc Công ty KĐD phải thực hiện đúng hợp đồng chuyển nhượng dự án chung cư Kim Đại Dương. Hợp đồng ký giữa Công ty MB và XD 20 không hề liên quan đến Công ty Kim Đại Dương, kết quả giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ đối với Công ty Kim Đại Dương, do vậy yêu cầu của Công ty MB về việc triệu tập Công ty KĐD với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định pháp luật.

Thứ 4, Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo hợp đồng là vô hiệu do các bên thỏa thuận không đúng, không rõ ràng. Bởi không có Tòa án kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ có Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Hơn nữa, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp Huyện chứ không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh. Vì vậy yêu cầu của Công ty MB về việc Tòa án nhân dân quận HK không có thẩm quyền giải quyết là không đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Thứ 5, Về giá trị thực hiện Hợp đồng.

Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng kinh tế kèm theo đã được XD 20 nghiêm túc thực hiện. Các bên ký biên bản đối chiếu công nợ trên cơ sở biên bản nghiệm thu, hóa đơn chứng từ thanh toán đầy đủ. Các bên đã ký kết các bảng nghiệm thu giá trị hoàn thành của đợt 1 ngày 25/01/2009 là 8.854.529.472 đồng tương đương với 40 cọc, Bảng thanh toán và nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành đợt 2 là ngày 08/10/2009 giá trị 7.984.157.312 đồng tương đương 40 cọc, Bảng thang toán và nghiệm thu giá trị hoàn

thành đợt 3 giá trị 14.946.166.692 đồng. Tổng cộng 3 đợt nghiệm thu thanh toán là 31.734.953.476 đồng.

Ngoài hợp đồng, các bên có ký Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ128 ngày 02/3/2010 (gọi tắt là phụ lục hợp đồng) trong điều 2 phần 2 đã ghi rất rõ: "*do thời gian tạm dừng thi công đã gây thiệt hại cho cả A và B, hai bên thống nhất cùng nhau xem xét, tính toán thiệt hại do: giá bê tông và giá thép tăng, đồng thời thi công san nền phát sinh mà* XD 20 *đã thi công và sẽ thanh toán bù trừ phần thiệt hại giữa hai bên khi có số liêu chính thức. Khi làm hồ sơ thanh toán, hai bên đã phân tích con số rất rõ ràng: khoản phát sinh tăng, phát sinh giảm và có bảng thanh toán giá trị khối lượng bổ sung (hai bên đã ký kết, xác nhận đầy đủ*)". Vì vậy, giá trị thực hiện hợp đồng là 31.734.853.476 đồng hoàn toàn dựa trên hồ sơ, tài liệu đã được kiểm tra, đối chiếu xác nhận giữa các bên.

Công ty MB đã nhiều lần ký biên bản đối chiếu công nợ, XD 20 đã xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng làm cơ sở thanh toán, các bên đã có nhiều công văn trao đổi qua lại, Công ty MB đưa ra lý do về việc chậm trễ thanh toán là do kinh doanh bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh gặp khó khăn, thị trường bất động sản sụt giá, khó giao dịch vì vậy Công ty MB đã phải dừng thi công dự án xây dựng chung cư từ Quý II năm 2010 và Công ty MB đang tổ chức bán dự án để trả nợ cho XD 20 (Công văn số 106 ngày 04/4/2012 và Công văn số 344 ngày 02 tháng 8 năm 2011...).

Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình ,Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/2/2013 của Chính phủ quy định: *Các bộ phận, hạng mục công trình xây dựng hoàn thành và công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào sử dụng sau khi được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định*. Vì vậy, các hạng mục công trình nếu chưa được nghiệm thu thì chủ đầu tư không thể đưa vào sử dụng hoặc thi công các hạng mục tiếp theo.

Thứ 6,Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do điều kiện địa chất công trình rất phức tạp cần phải bổ sung, điều chỉnh và một số thủ tục phía bên Chủ đầu tư chưa hoàn tất nên các bên đã ký Biên bản tạm dừng thi công và nói rõ việc thời gian tạm dừng thi công được miễn trừ vào tiến độ thực hiện hợp đồng. Việc thi công công trình trên, XD 20 đã nhiều lần đề nghị phía Công ty MB thanh toán theo đúng hợp đồng để XD 20 hoàn thành công việc của mình, song Công ty MB đã không thực hiện đúng cam kết. XD 20 đã huy động nhân lực, vật lực tối đa để hoàn thành công việc để bàn giao lại

cho chủ đầu tư. Tất cả các hồ sơ, tài liệu được ký kết mà không có văn bản nào liên quan đến việc XD 20 chậm tiến độ thi công, các công văn khất nợ từ phía Công ty MB không hề đề cập đến việc XD 20 chậm tiến độ.

Tại các bản khai tại Tòa án, Công ty MB trình bày:

Hợp đồng được ký kết giữa Công ty MB và Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng thì tại thời điểm ký kết chi nhánh không có ủy quyền ký kết thực hiện hợp đồng của Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng, như vậy, vi phạm theo Bộ luật dân sự 2005.

Ngày 15/10/2008, Công ty MB và Công ty KĐD cùng ký hợp đồng chuyển nhượng dự án chung cư KĐD tại phường TL , quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với giá chuyển nhượng là 100.000.000.000 đồng. Nhưng đến nay, Công ty KĐD vẫn không thực hiện các thủ tục chuyển nhượng dự án cho Công ty MB , dẫn đến việc Công ty MB chưa thực hiện xong hạng mục Cọc khoan nhồi và vẫn chưa thực hiện được các giai đoạn tiếp theo. Hiện nay Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đang giải quyết tranh chấp về chuyển nhượng dự án, Công ty MB đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận 12 đưa nguyên đơn vào người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Mặt khác Công ty MB cũng đề nghị Tòa án nhân dân quận HK cần xem xét đến tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty KĐD căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi thực hiện giải quyết vụ án tranh chấp của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 cần xem xét đến kiểm định chất lượng mà XD 20 chưa thực hiện với Công ty MB theo điều 23, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 12 năm 2004.

Mặt khác, đề nghị Tòa án theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011 về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ. Dẫn chiếu theo sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009, thì đối tượng tranh chấp của vụ án quy định tại Điều 11 về việc giải quyết tranh chấp như sau: "Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định của pháp luật".

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phía nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì Công ty MB là công ty có 100% vốn nhà nước, việc thanh quyết toán

phải được thực hiện theo quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ,Thông tư 33/2007/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 9/4/2007 hướng dẫn quyết toán hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Công ty MB có yêu cầu phản tố : XD 20 đã vi phạm hợp đồng về thời gian hoàn thành công việc, đây cũng là một điều khoản ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên khi thực hiện hợp đồng. XD 20 không xuất trình bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Quá trình giải quyết tại các cấp tòa án thể hiện:

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2013/KDTM ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân quận HK quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của XD

Buộc Công ty MB phải trả cho XD số tiền nợ gốc là 12.528.353.476 đồng và tiền lãi là 3.843.726.281 đồng. Tổng số là 16.372.079.757 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 1/11/2013 Cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai đã có Quyết định Thi hành án số 03.KTTĐ/QĐ-CCTHA với nội dung : "*Buộc Công ty MB phải trả cho XD 20 tổng số tiền gốc, tiền lãi là 16.372.0799.757 đồng*". Ngày 26/12/2013, Chấp hành viên đã ra Quyết định khấu trừ số 04/QĐ-CCTHA khấu trừ số tiền 3.528.500.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Ngày 4/11/2014 Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã ra Kháng nghị số 05/2014/KN-KDTM đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2013/KDTM-ST ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân quận HK .

- Ngày 17/12/2014, Ủy ban thẩm phán – Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định giám đốc thẩm số 07/2014/KDTM-GĐT với nội dung: Hủy Bản án số 06/2013/KDTM-ST với các yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, xác minh và thu thập chứng cứ các vấn đề sau:

1. Do cấp sơ thẩm áp dụng Luật thương mại nên quá trình giải quyết chỉ dựa trên biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên, trong hồ sơ không thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến xây dựng và thanh quyết toán hợp đồng giữa hai bên theo luật xây dựng. Giá trị hợp đồng được ký kết là 30.832.738.000 đồng; giá theo biên bản đối chiếu công nợ là 31.734.953.476 đồng, hai bên thỏa thuận về thủ tục thanh quyết toán nhưng trong hồ sơ không thể hiện, không có dự toán bổ sung khối lượng phát sinh và cũng không có sự phê duyệt dự toán bổ sung. Do vậy, không có căn cứ để thanh quyết toán khối lượng

phát sinh trên. Công ty MB là một doanh nghiệp nhà nước, dùng vốn nhà nước để đầu tư dự án, do đó quá trình giải quyết cấp sơ thẩm phải thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ để chứng minh và phải áp dụng đúng nội dung để giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn đưa ra yêu cầu phản tố về việc Nguyên đơn vi phạm hợp đồng về thời gian hoàn thành công việc, đây cũng là một điều khoản ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên khi thực hiện hợp đồng, yêu cầu này không được xác minh làm rõ và giải quyết trong vụ án khi có tranh chấp hợp đồng là thiếu sót.

3. Về khoản tiền lãi: Án sơ thẩm chấp nhận theo đề nghị của Nguyên đơn phải thanh toán lãi chậm trả theo mức lãi suất của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam nơi Nguyên đơn thực hiện giao dịch vay; bị đơn không đồng ý thực hiện nội dung này mà Tòa án vẫn quyết định là không có căn cứ, trường hợp này Tòa án phải căn cứ vào điều 305 Bộ luật dân sự để xem xét khoản tiền chậm thanh toán; án sơ thẩm áp dụng điều 306 Luật thương mại là không có căn cứ.

4. Công ty MB đề nghị tạm đình chỉ vụ án để làm rõ theo yêu cầu điều tra của Cơ quan an ninh điều tra – Bộ công an nhưng tòa án chưa xác minh.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/03/2020 của Tòa án nhân dân quận HK đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần XD 20 đối với Công ty cổ phần MB .

1.1. Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 và Phụ lục số 01/PLHĐ128 HĐKT số 128/HĐKT/2009 ngày 02/3/2010 về việc thi công gói thầu khoan cọc nhồi đại trà – dự án Chung cư cao tầng (17 tầng) tại phường TL , quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh được ký kết giữa Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 và Công ty cổ phần MB là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

1.2. Xác định giá trị thanh quyết toán của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 và Phụ lục số 01/PLHĐ128 HĐKT số 128/HĐKT/2009 ngày 02/3/2010 là 31.734.853.476 đồng.

1.3. Xác định Công ty cổ phần MB còn nợ gốc số tiền là 12.528.353.476 đồng đối với Công ty cổ phần XD 20 tính đến ngày 04/10/2012.

1.4. Xác định Công ty cổ phần MB đã thanh toán số tiền gốc là 3.483.272.330 đồng đối với Công ty cổ phần XD 20 vào ngày 09/9/2014.

1.5. Xác định Công ty cổ phần MB đã thanh toán số tiền gốc là 832.980.000 đồng đối với Công ty cổ phần XD 20 vào ngày 03/10/2014.

1.6. Buộc Công ty cổ phần MB phải thanh toán số tiền gốc còn lại của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 là 8.212.101.146 đồng cho Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20.

1.7. Buộc Công ty cổ phần MB phải thanh toán số tiền lãi của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 tính đến ngày 09/3/2020 là 11.384.892.634 đồng cho Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20.

1.8. Tổng cộng: Công ty cổ phần MB phải thanh toán số tiền tính đến ngày 09/3/2020 là: 19.596.993.780 đồng cho Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20.

1.9. Buộc Công ty cổ phần MB còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại là 8.212.101.146 đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 là lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam sau ngày 09/3/2020 cho Công ty cổ phần XD 20 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần MB đối với Công ty cổ phần XD 20 về việc thi công chậm tiến độ theo Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 và Phụ lục số 01/PLHĐ128 HĐKT số 128/HĐKT/2009 ngày 02/3/2010.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, ngày 26/3/2020 Công ty MB kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- XD 20 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty MB , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Công ty MB vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên những quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm không đưa Công ty KĐD vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đưa ra xét xử khi chưa có kết quả giải quyết vụ án của Toà án nhân dân Quận 12 là không đúng. Công ty MB

là doanh nghiệp Nhà nước nên việc thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư phải xin ý kiến chủ sở hữu là Bộ công thương. XD 20 thi công khi chưa có giấy phép xây dựng, dự án đang có tranh chấp. Theo Thông tư 06/BXD thì Hồ sơ quyết toán chưa đầy đủ do vậy không có căn cứ để thanh quyết toán công trình.Toà án cấp sơ thẩm cho rằng Công ty MB có Đơn phản tố nhưng việc Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào đâu để buộc Công ty MB phải nộp tiền tạm ứng án phí và án phí là 63.150.000đ. Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty MB là không có căn cứ. Từ những vi phạm nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

* *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung* :

- Ngày 15/06/2009, Tổng giám đốc XD có văn bản ủy quyền số 365A/TCT/KTKH ủy quyền cho XD 20 đảm nhiệm việc ký kết hợp đồng số 128/HĐKT ngày 20/6/2009 và thực hiện gói thầu khoan cọc nhồi đại trà tại dự án chung cư 17 tầng tại phường TL , quận 12, TP Hồ Chí Minh, do vậy Hợp đồng số 128/HĐKT phát sinh hiệu lực và hợp pháp.

- Tòa án sơ thẩm không đưa Công ty KĐD tham gia tố tụng là có căn cứ bởi lẽ nội dung giao kết Hợp đồng số 128/HĐKT không có điều khoản nào quy định quyền và nghĩa vụ của Công ty Kim Đại Dương.

- Căn cứ công văn số 7268/SXD-TĐDA ngày 26/6/2018 của Sở xây dựng – thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Dự án chung cư cao tầng KĐD tại phường TL , quận 12, thành phố Hồ Chí Minh được miễn giấy phép xây dựng. Vì vậy, việc XD 20 thi công công trình trên là đúng quy định.

- Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 02/07/2009, XD 20 dã được Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ do vậy việc Công ty MB không thanh toán là vi phạm hợp đồng, nên phải chịu lãi suất theo Điểm c, Khoản 1, Điều 27, 42 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng, Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty MB phải chịu lãi suất là có căn cứ.

** Về yêu cầu phản tố của bị đơn:* Nhận thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty MB không có bất kỳ ý kiến gì về tiến độ thực hiện thi công khoan cọc. Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty MB là có căn cứ.Nhận thấy: Công ty MB đưa ra yêu cầu chỉ là việc xác định vi phạm hợp đồng về thời gian hoàn thành công việc của nguyên đơn, không đưa ra số ngày thực tế, khối lượng công việc vi phạm cụ thể, do đó, chưa có căn cứ để tính tạm ứng án phí , án phí đối với yêu cầu phản tố của Công ty MB . Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty MB .

Qua những phân tích trên nhận thấy cấp sơ thẩm xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Bác kháng cáo của Công ty MB , Giữ nguyên bản án số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân quận HK . Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty MB phải chịu 2.000.000đồng án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về thủ tục tố tụng** :

- Đơn kháng cáo của Công ty MB trong thời hạn luật định, và hợp lệ.

- ***Về tư cách tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:***

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà Nước đăng ký thay đổi lần thứ 7 số 0106000699, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động chi nhánh đăng ký thay đổi lần 1 ngày 21/8/2008 số 0116000867, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên – mã số doanh nghiệp 0100106440 – đăng ký lần đầu 24/11/2010, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và đăng ký thuế , đăng ký thay đổi lần 2 ngày 19/7/2010 mã số doanh nghiệp 0100106440 – 010 thể hiện : Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (XD) là Công ty mẹ, Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 (XD 20) là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp nhà nước – đăng ký thay đổi lần 17 ngày 31/5/2011 thể hiện : Công ty MB có trụ sở chính tại : 210 Trần Quang Khải, quận HK , thành phố Hà Nội.

Ngày 30/5/2012 Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (XD) khởi kiện đối với Công ty MB Miền Bắc, do vậy ngày 17/8/2012 Tòa án nhân dân quận HK thụ lý vụ án và xác định Nguyên đơn là Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (XD), Bị đơn là Công ty MB là đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 0106707945 đăng ký lần đầu ngày 4/12/2014 thể hiện Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 (XD 20) được cổ phần hoá theo Quyết định 1127/QĐ-BXD ngày 4/11/2013 của Bộ xây dựng trở thành Công ty XD 20 (XD 20) là pháp nhân độc lập, ngày 20/3/2015 Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (XD) có công văn số 55/2015/TCT-KTHT với nội dung : "*Công ty XD 20 (XD 20) là pháp nhân độc lập. Vì vậy, Công ty XD 20 (XD 20) có trách nhiệm cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến các cơ quan chức năng giải quyết khiếu kiện theo quy định của pháp luật.Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (XD) không có quyền và trách nhiệm trong việc giải quyết các khiếu kiện liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty XD 20 (XD 20)*", ngày 10/4/2017 Công ty XD 20 có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện và nộp tạm ứng án phí do vậy Toà án nhân dân quận HK xác định Công ty XD 20 là nguyên đơn trong vụ án là phù hợp điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ngày 20/6/2009, Công ty MB và XD 20 đã ký Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 , Điều 11 Hợp đồng quy định : " *việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định của pháp luật* " . Vụ án nêu trên thụ lý vào ngày 17/8/2012, do vậy phải căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sư 2005 để xem xét, giải quyết. Theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 29, điểm b khoản 1 điều 33 Bộ luật tố tụng dân sư 2005 thì tranh chấp kinh doanh thương mại về xây dựng nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, do vậy việc hai bên thoả thuận nếu có tranh chấp do Toà kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là không phù hợp với pháp luật, do vậy thoả thuận nêu trên không có hiệu lực, ngày 17/8/2012 Tòa án nhân dân quận HK thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 29, điểm b khoản 1 điều 33,điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sư 2005.

- Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm (lần 2), Công ty MB xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần – đăng ký thay

đổi lần 20 ngày 25/7/2018 thể hiện : Công ty cổ phần MB , trụ sở chính tại : Số 14 MTB , phường Vĩnh Tuy, quận HBT , thành phố Hà Nội. Khoản 3 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định "*Trong trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật này về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có thay đổi nơi cư trú hoặc địa chỉ giao dịch của đương sự*" , do vậy việc Tòa án nhân dân quận HK thụ lý giải quyết vụ án và xác định là Công ty cổ phần MB là bị đơn trong vụ án là đúng quy định tại điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự , do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty MB về việc Tòa án nhân dân quận HK giải quyết vụ án là không đúng thẩm quyền.

- Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009, Phụ lục Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009; Biên bản đối chiếu nợ gốc; Bảng tính toán giá trị khối lương, các bản thanh toán khối lượng; Bảng tổng hợp giá trị thanh toán và các tài liệu liên quan khác đều là Bản sao, được đối chiếu với bản chính phù hợp theo quy định tại điều 93, điều 94 khoản 1 điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty MB về việc những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ là bản photo.

- Căn cứ vào Đơn đề nghị ngày 10/8/2015 của Công ty MB , Hợp đồng chuyển nhượng dự án ngày 15/10/2008, Thông báo thụ lý vụ án số 140/2013/TBTL ngày 1/10/2013 do Công ty MB xuất trình cho Toà án thể hiện : Công ty KĐD chuyển nhượng cho Công ty MB toàn bộ dự án "Khu nhà ở của Công ty Kim Đại Dương" tại phường Thạnh Lộc, quận 12. Tuy nhiên, XD 20 và Công ty MB tranh chấp về gói thầu khoan cọc nhồi đại trà, không liên quan cũng không ảnh hưởng gì đến Công ty Kim Đại Dương, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm không đưa Công ty KĐD vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty MB về việc yêu cầu đưa Công ty KĐD vào tham gia tố tụng.

- Ngày 03/7/2015 Cơ quan an ninh điều tra của Bộ Công an đã có văn bản số 526 gửi Tòa án nhân dân quận HK với nội dung: Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 giữa Công ty MB và XD 20 không nằm trong nội dung điều tra vụ án mà cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã khởi tố, do vậy Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty MB về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

2. Về nội dung vụ án:

**** Về thẩm quyền ký kết Hợp đồng:*** Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện : Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (XD) là Công ty mẹ, Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 (XD 20) là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc.

Điều 38 Điều lệ XD quy định : " *Đơn vị hạch toán phụ thuộc có quyền chủ động ký kết Hợp đồng kinh tế ..theo sự phân cấp của Tổng công ty quy định trong điều lệ của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị của Tổng công ty phê duyệt*". Điều 29 Điều lệ của XD 20 quy định : "*Công ty XD 20 có quyền chủ động ký kết Hợp đồng kinh tế ..theo sự phân cấp hoặc uỷ quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty*". Ngày 15/6/2009 Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng có Giấy uỷ quyền số 365A/TCT/KT-KH về việc uỷ quyền cho Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 ký kết hợp đồng và thực hiện gói thầu khoan cọc nhồi đại trà dự án chung cư cao tầng Phường Thạnh Lộc do Công ty MB là chủ đầu tư, do vậy ngày 20/6/2009, Công ty MB do ông Lê Văn B – Giám đốc và Chi nhánh Tổng công ty xây dựng và phát triển Hạ tầng – Công ty XD 20 do ông Nguyễn N – Giám đốc đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 là đúng thẩm quyền, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty MB về việc XD 20 ký hợp đồng không có giấy uỷ quyền.

**** Về nội dung của Hợp đồng :*** Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời thừa nhận của hai bên đương sự thấy rằng hai bên ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với điều 107,108 Luật xây dựng năm 2004 nên phát sinh hiệu lực.

* ***Về quá trình thực hiện Hợp đồng*** :

- Ngày 20/6/2009, Công ty MB và XD 20 đã ký hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT với các nội dung cơ bản sau: Công ty MB giao XD 20 cung cấp vật tư, thiết bị và thi công xây lắp hoàn chỉnh hạng mục công trình "Cọc khoan nhồi đại trà và các hạng mục đi kèm".Thời gian và tiến độ thực hiện: 70 ngày kể từ khi ký hợp đồng và hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng. Giá trị của hợp đồng là 30.832.738.000 đồng. Ngày 02/3/2010, hai bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 128 thoả thuận gia hạn hợp đồng đến ngày 12/4/2010 thi công xong 62 cọc còn lại.

- Sau khi ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng, XD 20 đã tiến hành thi công theo thỏa thuận trong hợp đồng, trong từng giai đoạn thi công, Công ty MB do ông Lê Văn B – giám đốc đại diện và XD 20 do ông Nguyễn Ngọc, ông Nguyễn Gia Huy Giám đốc đại diện ký xác nhận khối lượng, giá trị công việc thể hiện tại: Bảng thanh toán khối lượng lần 1 ngày 17/9/2009, Bảng thanh toán giá trị khối lượng bổ sung (tính cho 62 cọc D1200 còn lại chưa thi công) theo phụ lục hợp đồng, Bản thanh toán khối lượng đợt 2 hạng mục: cọc khoan nhồi đại trà 143 cọc, Bảng tổng hợp giá trị thanh toán đợt 1 hạng mục khoan cọc nhồi đại trà ngày 25/9/2009, Bảng thanh toán khối lượng lần 2 ngày 8/10/2009, Bảng thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 2 hạng mục cọc khoan nhồi đại trà, Bảng tổng hợp giá trị thanh toán đợt 2 ngày 8/10/2009, Bảng thanh toán khối lượng đợt 3, Bản tổng hợp giá trị thanh toán ngày 10/12/2010. Các Bảng thanh toán khối lượng các đợt đều có Công ty cổ phần tư vấn xây dựng ánh sáng Phương Nam là đơn vị tư vấn giám sát ký.

Ngày 7/3/2012, Công ty MB do ông Bùi Minh Đức – giám đốc đại diện và XD 20 do ông Nguyễn Gia Huy Giám đốc đại diện tiến hành ký Biên bản đối chiếu nợ gốc với nội dung : " *Căn cứ vào nghiệm thu khối lượng hoàn thành và các phiếu giá thanh toán công trình . Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2011 như sau : Giá trị khối lượng hoàn thành của bên B 31.734.853.476 đồng. Phần thanh toán 19.206.500.000đ. Giá trị còn lại 12.528.353.476 đồng* ".

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MB không có ý kiến gì về khối lượng, chất lượng thi công, giá cả cũng như thời hạn thực hiện hợp đồng mặc dù thời gian thực hiện hợp đồng bị kéo dài hơn so với dự kiến được thể hiện tại các công văn số 344/TPMB-DAĐT ngày 2/8/2011, số 106/TPMB-DAĐT ngày 4/4/2012. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ nêu trên đều thể hiện hai bên đã nghiệm thu, thực hiện việc thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật xây dựng, Công ty MB đã ký Bảng đối chiếu công nợ vào ngày 1/5/2011 và 7/3/2012 do vậy Công ty MB phải chịu trách nhiệm về việc ký đối chiếu công nợ của mình, việc Công ty MB chưa trả số nợ gốc 12.528.353.476 đồng là vi phạm hợp đồng . Theo Thông báo số 91 ngày 10/11/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thể hiện Cơ quan thi hành án đã thu số tiền là 4.316.252.330 đồng (theo các biên lai thu số 1792 ngày 05/9/2014 và 1566 ngày 26/9/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai) của Công ty MB và trả cho XD 20 , do vậy tính đến khi xét xử sơ thẩm ngày 17/3/2020 Công ty MB còn nợ

gốc đối với XD 20 là 12.528.353.476 đồng - 4.316.252.330 đồng = 8.212.101.146 đồng, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của XD 20 buộc Công ty MB phải trả số nợ gốc 8.212.101.146 đồng là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm Công ty MB cho rằng hai bên chưa hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán nên không đồng ý thanh toán, thấy rằng như đã phân tích ở trên Công ty MB chỉ có lời khai không có tài liệu chứng cứ chứng minh về việc XD 20 chưa hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán, do vậy kháng cáo nêu trên của Công ty MB không được chấp nhận.

- Về lãi suất: Điều 10.1 Hợp đồng 128/HĐKT quy định : " *Trách nhiệm của Bên A : Thanh toán chậm phải chịu lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại* " . Điểm c, Khoản 1, Điều 27 , điểm d khoản 2 Điều 42 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng quy định : " *Quyền của bên nhận thầu thi công xây dựng : Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Bên giao thầu chậm thanh toán thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà bên nhận thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu*". Căn cứ vào các quy định nêu trên, Công ty MB chậm thanh toán theo Hợp đồng nên phải bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán theo điều 81 Luật xây dựng với mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam là nơi XD 20 có tài khoản là phù hợp với Hợp đồng và phù hợp pháp luật. Thấy rằng tại thời điểm chốt công nợ lần cuối ngày 7/3/2012 hai bên chốt công nợ về số nợ gốc, không thể hiện số nợ lãi do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của XD 20 đòi tiền lãi từ 1/7/2010 là không đúng, tại cấp phúc thẩm XD 20 đòi tiền lãi từ 7/3/2012 , do vậy cần sửa án sơ thẩm buộc Công ty MB phải bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán từ ngày 7/3/2012 đến khi xét xử sơ thẩm.

XD 20 yêu cầu Công ty MB phải bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán theo mức lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam , thấp hơn so với mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn, xét thấy sự tự nguyện của XD 20 phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận. Buộc Công ty MB phải bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán từ ngày 7/3/2012 đến ngày 9/3/2020 với số tiền 8.480.792.863 đồng.

* *Về yêu cầu phản tố của bị đơn:* Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MB không có bất kỳ ý kiến gì về tiến độ thực hiện thi công khoan cọc, ngày 7/3/2012, Công ty MB và XD 20 tiến hành ký Biên bản đối chiếu nợ gốc đều thể hiện công việc đã được nghiệm thu và hai bên không có ý kiến gì về việc thi công chậm tiến độ và trách nhiệm của XD 20, do vậy Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty MB về việc XD 20 phải chịu trách nhiệm về việc thi công chậm tiến độ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ nên chấp nhận, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nêu trên của Công ty MB .

- Căn cứ công văn số 7268/SXD-TĐDA ngày 26/6/2018 của Sở xây dựng – thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Dự án chung cư cao tầng KĐD tại phường TL , quận 12, thành phố Hồ Chí Minh được miễn giấy phép xây dựng, do vậy việc XD 20 thi công công trình trên là đúng quy định, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty MB cho rằng XD 20 thi công công trình khi chưa có Giấy phép xây dựng.

- Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 02/07/2009, XD 20 dã được Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty MB cho rằng XD 20 không có Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Ngày 11/10/2017 Toà án cấp sơ thẩm đã tống đạt Thông báo số 38/TB-TA cho Công ty MB và yêu cầu Công ty MB phải đưa ra các yêu cầu bồi thường cụ thể đối với XD 20 (BL 235,236), tuy nhiên Công ty MB không đưa ra các yêu cầu bồi thường cụ thể đối với XD 20 và không nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu phản tố , do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty MB phải nộp số tiền tạm ứng án phí là 63.150.000đ là không có căn cứ, và tại phiên toà sơ thẩm Công ty MB cũng không đưa ra yêu cầu bồi thường cụ thể là bao nhiêu, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty MB phải chịu án phí phản tố 63.150.000đ là không có căn cứ , do vậy cần phải sửa án sơ thẩm về án phí , buộc Công ty MB phải chịu 2.000.000đ án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của Công ty MB sửa án sơ thẩm theo nội dung trên và sửa về cách tuyên.

Về án phí : Công ty MB phải chịu án phí sơ thẩm, không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 76, 81, 107,108 Luật xây dựng 2004.

Căn cứ điểm g khoản 1 điều 29, điểm b khoản 1 điều 33,điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sư 2005, điều 74, 147, 148, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 27 , điểm d khoản 2 Điều 42 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính Phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ điều 27, 30 Pháp lệnh án phí lệ phí , điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần MB .

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/03/2020 của Tòa án nhân dân quận HK và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần XD 20 đối với Công ty cổ phần MB .

Buộc Công ty cổ phần MB phải thanh toán cho Công ty cổ phần XD 20 số tiền của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 là 16.692.894.009 đồng (Mười sáu tỷ sáu trăm chín hai triệu tám trăm chín tư ngàn không trăm linh chín đồng) trong đó nợ gốc là 8.212.101.146 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán tính đến ngày 09/3/2020 là 8.480.792.863đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 17/3/2020 nếu Công ty cổ phần MB không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ gốc thì Công ty cổ phần MB còn phải chịu khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần MB đối với Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

4. Về án phí : Trả lại Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20số tiền tạm ứng án phí 60.000.000đồng và 63.150.000đồng nộp tại biên lai 9601 ngày 13/8/2012 , biên lai số 1899 ngày 17/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận HK .

Công ty MB phải chịu 126.692.894 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền án phí 120.631.396 đồng đã nộp tại biên lai số 9923 ngày 21/10/2014, biên lai số 9922 ngày 21/1/2014, 0380 ngày 5/9/2014 (theo Thông báo số 91/TB- THA ngày 10/11/2014) của Chi cục thi hành án dân sự Hoàng Mai và số tiền tạm ứng án phí 63.150.000đ và 2.000.000đ nộp tại biên lai số 1957 ngày 17/5/2017 và biên lai số 17610 ngày 6/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận HK , được trả lại 59.088.502đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 27/8/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án ND Quận HK ;
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Quận HK
- Đương sự.
- Lưu.